

Số: 1777/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý
tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2358/STNMT-B&HĐ ngày 26 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị và các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Lê Văn Sĩ;
- PVP Nguyễn Văn Quân;
- Phòng NN-TN (L);
- Lưu: VT, Mi42/10.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1777/QĐ-UBND ngày 14/10/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “*Kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020*”, với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác định và triển khai có hiệu quả các hoạt động ưu tiên áp dụng quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2020, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và phát huy các yếu tố về tự nhiên, sinh thái, văn hóa, lịch sử ở vùng bờ, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững; góp phần thực hiện tốt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở vùng bờ; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường;
- Bảo vệ, duy trì và phục hồi sinh cảnh, hệ sinh thái, tài nguyên, nguồn lợi và các giá trị về tự nhiên, văn hóa, lịch sử tại vùng bờ;
- Ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực do con người, tự nhiên và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường vùng bờ;
- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch truyền thông, kế hoạch tăng cường nguồn lực phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ tại các địa phương;
- Nâng cao trách nhiệm các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và cộng đồng cư dân trong phối hợp, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường vùng bờ tỉnh Cà Mau.

II. PHẠM VI

1. Phạm vi không gian: Kế hoạch sẽ triển khai trong phạm vi vùng biển ven bờ của các huyện ven biển có ranh giới ngoài cách bờ khoảng 6 hải lý và vùng đất ven biển của 23 xã, thị trấn ven biển thuộc địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Phạm vi thời gian: Kế hoạch được thực hiện đến năm 2020.

III. NỘI DUNG

1. Lập báo cáo hiện trạng vùng bờ

Thông qua bộ chỉ số đánh giá những thay đổi xảy ra trên vùng bờ; giúp chính quyền địa phương giám sát quy trình thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ và tác động của quản lý tổng hợp vùng bờ.

2. Xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối đa ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế điều phối, phối hợp giữa các sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các huyện ven biển về quản lý tổng hợp vùng bờ; tăng cường trách nhiệm, tính thống nhất trong việc ra quyết định, nhằm giảm thiểu các xung đột lợi ích giữa các sở, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan và các địa phương trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và không gian vùng bờ tỉnh Cà Mau;

b) Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành để áp dụng quản lý tổng hợp vùng bờ, đề xuất sửa đổi, bổ sung khắc phục các lỗ hổng, sự chồng chéo trong quản lý vùng bờ. Từ đó, điều chỉnh và ban hành mới các văn bản thống nhất thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước tổng hợp về tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ tỉnh Cà Mau.

3. Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức, biên soạn và ban hành các tài liệu, sổ tay kiến thức về quản lý tổng hợp vùng bờ cho cán bộ không chuyên trách, các tuyên truyền viên và cộng đồng dân cư ở các địa phương ven biển;

b) Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức của cộng đồng về biển; sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển; quản lý tổng hợp vùng bờ thông qua nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua hội thảo, tọa đàm, các hoạt động mang tính cộng đồng..., nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng;

c) Đẩy mạnh việc lồng ghép công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về biển, đảo trong hệ thống giáo dục trên địa tỉnh theo đúng quy định.

4. Xây dựng và thực hiện hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thống nhất với hệ thống thông tin quốc gia, phục vụ quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo;

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án điều tra cơ bản về điều kiện tự nhiên, tài nguyên môi trường vùng bờ; khai thác có hiệu quả các kết quả điều tra cơ bản; thường xuyên cập nhật mới cơ sở dữ liệu vào hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý vùng bờ.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý và kỹ thuật có đủ năng lực, kiến thức về quản lý tổng hợp vùng bờ cho các sở, ngành, đơn vị có liên quan, các huyện, xã, thị trấn và cộng đồng cư dân các huyện ven biển.

6. Xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc môi trường tổng hợp vùng bờ

Nhằm đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường vùng bờ tỉnh Cà Mau, xác định được xu thế diễn biến chất lượng môi trường vùng biển, ven biển; kịp thời phát hiện, cảnh báo các trường hợp ô nhiễm môi trường vùng biển, ven biển, để có giải pháp khắc phục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển

Duy trì giá trị sinh thái và cảnh quan vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.

8. Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học vùng bờ

a) Phân vùng chức năng vùng bờ:

Xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch phân vùng chức năng vùng bờ của tỉnh, hướng tới khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các tài nguyên, không gian vùng bờ; giảm thiểu chồng chéo lợi ích giữa các tổ chức, đơn vị liên quan; hỗ trợ sử dụng bền vững, an toàn, hiệu quả vùng bờ; bảo vệ, duy trì và khôi phục các hệ sinh thái biển và ven biển.

Căn cứ vào kế hoạch phân vùng để rà soát các quy hoạch, kế hoạch triển khai của các sở, ngành và các huyện ven biển liên quan đến vùng bờ, nhằm xây dựng, điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên và không gian vùng bờ.

b) Xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý tài nguyên, sinh cảnh và các hệ sinh thái biển, ven biển dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức chính trị xã hội; tăng cường trách nhiệm của người dân; tạo sinh kế, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo và giúp người dân hưởng lợi nhiều hơn từ các giá trị có được ở vùng bờ theo đúng quy định;

c) Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch bảo vệ, bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái, sinh cảnh, đa dạng sinh học, các loài đặc hữu và những giá trị tự nhiên khác ở vùng bờ hiện có hoặc đã bị suy thoái, bị mất do các tác động của con người và tự nhiên; hạn chế, giảm thiểu các tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

d) Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án về quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển nguồn lợi thủy sản; kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại; bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm; thành lập khu bảo tồn vùng nước nội địa theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình số 05/CTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Cà Mau về triển khai thực hiện “Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp vùng bờ

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thực hiện kế hoạch phân vùng chức năng vùng bờ; đồng thời tiến hành rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian cho phù hợp với kế hoạch phân vùng chức năng vùng bờ. Xác định các khu vực ưu tiên, khu vực hạn chế, khu vực cấm khai thác các loại tài nguyên vùng bờ.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Đẩy mạnh xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ cho các địa phương ven biển;

b) Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý tổng hợp vùng bờ; tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước; cấp phát tài liệu, ấn phẩm cho cán bộ, cộng đồng dân cư khu vực ven biển;

c) Xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích, đãi ngộ tạo điều kiện cho cộng đồng và các tổ chức tham gia vào các hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ;

d) Lồng ghép hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ vào các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên và môi trường trong tỉnh, đặc biệt trong các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam diễn ra từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 6 hàng năm;

đ) Xây dựng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên nòng cốt về quản lý tổng hợp vùng bờ, đặc biệt là mạng lưới tuyên truyền viên nòng cốt ở cấp huyện, xã.

3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trong quản lý tài nguyên và môi trường biển, đào tạo cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị có liên quan, các huyện ven biển;

b) Lồng ghép chương trình đào tạo về quản lý tổng hợp vùng bờ vào chương trình đào tạo tại các trường học trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, từng bước hiện đại hóa các hệ thống quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường ở vùng bờ;

b) Tăng cường đầu tư, đảm bảo cơ chế tài chính cho hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ;

c) Khuyến khích, huy động vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của các nước, tổ chức phi chính phủ cho hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư quản lý tổng hợp vùng bờ; chú trọng đến hình thức tái đầu tư các nguồn thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường vào hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ trong quản lý tổng hợp vùng bờ

a) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại vào quản lý tổng hợp vùng bờ, xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân vùng chức năng vùng bờ;

b) Khuyến khích và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu về quản lý tổng hợp vùng bờ, thúc đẩy nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ.

6. Thúc đẩy hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để tham gia vào Mạng lưới Khu vực "Các địa phương áp dụng quản lý tổng hợp đới bờ" và các hợp tác quốc tế khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND 06 huyện ven biển triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Ban Điều phối để thực hiện Kế hoạch;

- Kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác để thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo quy định;

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, xây dựng, điều chỉnh việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển trong phạm vi toàn tỉnh phù hợp với quản lý tổng hợp vùng bờ và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của Sở.

1.3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án, dự án của kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ quản lý và sử dụng nguồn tài chính cho các hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ trong tỉnh.

1.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương có liên quan thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ, các hệ sinh thái, các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị;

- Rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ thuộc lĩnh vực ngành, từ đó đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản pháp luật phù hợp với kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ, nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường vùng bờ;

- Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020; thực hiện Đề án tổ chức lại sản xuất trong khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng, phát triển các mô hình quản lý có sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ;

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ven biển theo hướng bền vững.

1.5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng biển, cơ sở đóng tàu, các công trình biển và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan triển khai các chương trình, kế hoạch quản lý chất thải, rác thải trong hoạt động vận tải biển, đóng tàu, khai thác cảng biển trên địa bàn tỉnh.

1.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch sinh thái, du lịch vùng ven biển, đảo và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.

1.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đảo. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện ven biển tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, góp phần làm cơ sở hoạch định chính sách, cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh.

1.8. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các điều ước và các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ; cử cán bộ tham quan, học tập kinh nghiệm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước tổng hợp vùng bờ;

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ về công tác quản lý tổng hợp vùng bờ.

1.9. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn chủ đầu tư, UBND huyện trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, các dự án đầu tư xây dựng thuộc vùng ven biển tỉnh Cà Mau;

- Tổ chức lập, thẩm định, lấy ý kiến Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan về quy hoạch xử lý chất thải rắn, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, triển khai và quản lý quy hoạch xử lý chất thải rắn thuộc vùng ven biển tỉnh Cà Mau.

1.10. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch truyền thông để nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ. Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, nhằm hỗ trợ cho việc triển khai quản lý tổng hợp vùng bờ của tỉnh.

1.11. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ trong phạm vi của huyện; xây dựng mới, rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, dự án liên quan đến quản lý vùng bờ của địa phương, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện;

- Phối hợp tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quản lý hành lang bảo vệ bờ biển trong phạm vi trách nhiệm của địa phương. Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép nội dung của Kế hoạch trong quá trình xây dựng, thực hiện các chính sách, chương trình và dự án liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển vùng bờ.

1.12. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Các sở, ngành, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai, thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ của tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện ven biển theo phân cấp quản lý nhà nước và các nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước.

3. Giám sát và đánh giá

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Chi cục Biển và Hải đảo là cơ quan giúp việc cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện ven biển báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án được giao về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Biển và Hải đảo trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kết thúc kỳ Kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng Kế hoạch thực hiện của giai đoạn tiếp theo, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ
TỈNH CÀ MAU ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1777 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Nội dung, nhiệm vụ chính	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm của dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Lập báo cáo hiện trạng vùng bờ (SOC)	Thông qua bộ chỉ số đánh giá những thay đổi xảy ra trên vùng bờ; giúp chính quyền địa phương giám sát quy trình thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ và tác động của quản lý tổng hợp vùng bờ.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vai trò, nguồn lực và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong việc xây dựng báo cáo SOC; - Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện báo cáo SOC; - Xây dựng bộ chỉ số SOC ban đầu - Thu thập, tổng hợp, đánh giá nguồn dữ liệu. 	Bản báo cáo hiện trạng vùng bờ SOC	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017
2	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ	Tăng cường và tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của quản lý tổng hợp vùng bờ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hoạt động truyền thông liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường và quản lý tổng hợp vùng bờ; - Đánh giá thực trạng nguồn lực phục vụ các hoạt động truyền thông; - Xác định nhóm đối tượng truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ; - Xây dựng chương trình truyền thông về quản lý tổng hợp vùng bờ. 	Chương trình truyền thông về quản lý tổng hợp vùng bờ được phê duyệt và triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2020
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh Cà Mau	Xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tổng thể, thống nhất với hệ thống thông tin quốc gia, phục vụ quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập dữ liệu tổng hợp về biển và hải đảo; - Điều tra bổ sung các dữ liệu còn thiếu; - Số hóa, chuẩn hóa theo chuẩn quốc gia; - Đào tạo cán bộ quản lý, lưu trữ, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu. 	Hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất và đầy đủ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017

4	<p>Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo tăng cường nguồn nhân lực phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ</p>	<p>Nhằm nâng cao năng lực thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ cho địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ; - Đánh giá, xác định nhu cầu nguồn nhân lực hiện có thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ; - Xây dựng đội ngũ có trình độ, kinh nghiệm tham gia đào tạo nguồn nhân lực thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ; - Xây dựng kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ; - Nghiên cứu, tham khảo các chương trình, tài liệu, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ; - Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ phù hợp với các nhóm đối tượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ được phê duyệt và triển khai thực hiện; - Chương trình, tài liệu, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ; - Các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ tại địa phương. 	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>2017-2020</p>
5	<p>Xây dựng và thực hiện Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau</p>	<p>Nhằm đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng các môi trường vùng bờ tỉnh Cà Mau, xác định được xu thế diễn biến chất lượng môi trường vùng biển, ven biển; kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm môi trường và các sự cố ô nhiễm môi trường vùng biển, ven biển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra khảo sát, thu thập thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường tại các cửa sông, cảng biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, khu nuôi trồng thủy sản tập trung, khu du lịch biển và ven biển; - Thực hiện quan trắc, thu mẫu môi trường như nước biển, trầm tích, mẫu sinh vật biển và không khí vùng biển ven bờ; - Xác định được xu thế diễn biến chất lượng môi trường vùng biển, ven biển... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp vùng bờ được phê duyệt và triển khai thực hiện; - Số liệu về chất lượng môi trường vùng bờ. 	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>2017-2020</p>
6	<p>Lập và thực hiện phân vùng chức năng vùng bờ tỉnh Cà Mau</p>	<p>Tài nguyên vùng bờ được khai thác, sử dụng và bảo vệ; hài hòa lợi ích ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giao thông, hàng hải, ...; làm cơ sở để xây dựng, điều chỉnh và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp bảo vệ tài nguyên và môi trường vùng bờ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá toàn diện tài nguyên thiên nhiên, điều kiện môi trường, địa lý và hiện trạng sử dụng vùng bờ; - Đánh giá tổng thể vai trò của khu vực dự kiến phân vùng; - Xác định lĩnh vực, mức độ ưu tiên trong khai thác, sử dụng tài nguyên, lựa chọn phương án phân vùng tối ưu. 	<p>Bản đồ và các quy định phân vùng chức năng vùng bờ được phê duyệt</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>2017-2018</p>



7	Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	Duy trì giá trị sinh thái và cảnh quan vùng bờ; giám sát chặt chẽ bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, tổng hợp, đánh giá về hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ; - Phân tích, xác định các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; - Tham vấn, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; - Lập, hoàn chỉnh Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; - Cắm mốc ranh giới. 	Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	2016-2017
8	Xây dựng và triển khai mô hình đồng quản lý tài nguyên vùng bờ tại 1 huyện ven biển tỉnh Cà Mau	Bảo vệ môi trường, cải thiện sinh kế và nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu cho cộng đồng dân cư ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng sinh kế và khả năng tham gia của cộng đồng dân cư ven biển trong bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ; - Đánh giá nhu cầu và năng lực thực hiện của địa phương trong việc triển khai mô hình đồng quản lý tài nguyên tại vùng bờ; - Lựa chọn và thí điểm mô hình đồng quản lý tài nguyên vùng bờ tại 1 huyện ven biển. 	Kết quả mô hình thí điểm đồng quản lý tài nguyên vùng bờ tại huyện được lựa chọn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017-2020
9	Xây dựng và triển khai các chương trình bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững đất ngập nước và bãi bồi ven biển tỉnh Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> - Có được luận chứng khoa học, thực tiễn bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững đất ngập nước và bãi bồi ven biển tỉnh Cà Mau. - Xây dựng và triển khai một số chương trình hành động phát triển bền vững tài nguyên và nguồn lợi thủy sản tại vùng đất ngập nước, bãi bồi ven biển Cà Mau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững đất ngập nước và bãi bồi ven biển tỉnh Cà Mau. - Xây dựng một số chương trình hành động đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên và nguồn lợi thủy sản. - Xây dựng mô hình sản xuất (khai thác, NTTS, khoanh nuôi tái sinh rừng, ...) tại đất ngập nước và bãi bồi ven biển nhằm thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, hạn hán, nước biển dâng, nhiệt độ tăng, xói lở vùng bờ biển,...) - Xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng nghề cá ứng phó với biến đổi khí hậu (chuyển đổi, tái cơ cấu nghề cá, cây trồng và vật nuôi, ...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở luận chứng khoa học và thực tiễn để bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững đất ngập nước và bãi bồi ven biển tỉnh Cà Mau. - Chương trình hành động nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững đất ngập nước và bãi bồi ven biển tỉnh Cà Mau. - Mô hình sản xuất bền vững tại đất ngập nước và bãi bồi ven biển nhằm thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016-2018

10	<p>Xây dựng và triển khai các chương trình bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có được luận chứng khoa học, thực tiễn bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau (Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau). - Xây dựng và triển khai một số chương trình hành động khai thác, sử dụng bền vững rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững rừng ngập mặn ven biển và khu bảo tồn biển tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau. - Xây dựng một số chương trình hành động đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên và nguồn lợi thủy sản trong rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau. - Xây dựng mô hình sản xuất bền vững trong rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển nhằm thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, hạn hán, nước biển dâng, nhiệt độ tăng, xói lở vùng bờ biển,...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở luận chứng khoa học và thực tiễn bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau. - Chương trình hành động nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển (Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau). - Mô hình sản xuất bền vững tại rừng ngập mặn và khu bảo tồn biển nhằm thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu. 	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>2016-2018</p>
----	--	---	---	--	---	------------------

Ghi chú: Trước khi thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu trên phải báo cáo, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh